TRAO DUYÊN

(Trích Truyện Kiều -NGUYỄN DU)

1. Tên thực của Truyện Kiều là Đoạn trường tân thanh, thường được hiểu là tiếng kêu đứt ruột. Thực ra, trong đó không phải một, mà có vô vàn tiếng kêu thương. Trao duyên có lẽ là tiếng kêu đứt ruột đầu tiên mở màn một chuỗi dài những đau thương chất chồng lên cuộc đời truân chuyên của người con gái tài sắc. Nếu Thuý Kiều đứt ruột trao duyên, thì Nguyễn Du cũng đã viết nên cảnh Trao duyên bằng những lời thơ tan nát can tràng.

Nỗi oan khiên bỗng đâu ập xuống gia đình, giáng hoạ lên đầu mọi thành viên, đâu trừ người nào. Nhimg, dường như Kiều muốn một mình hứng chịu tất cả. Tự nguyện bán mình chuộc cha, đêm trước nàng đã trải qua một cuộc giằng xé âm thầm giữa một bên là mối tình đầu biết bao hứa hẹn và một bên là bổn phận làm con đối với Ơ11 sinh thành. Sau cùng, nàng đã quyết hi sinh chữ Tình vì chữ Hiếu. Tưởng nỗi khổ tâm đến thế là cùng, là thôi. Bão đã lặng sóng đã ngừng, mọi dằn vặt day dứt xem như được hoá giải rồi. Đối với một người trong cuộc, còn có điều gì gây đau đớn nữa ? Kiều đã cầm lòng, tưởng Nguyễn Du chả còn gì để nói thêm về tấn bi kịch trong lòng nàng ? Nào ngờ, đó mới chỉ là khởi đầu, mới chỉ là màn dạo đầu của bi kịch. Tố Như đã cảm nhận được nỗi uẩn khúc sâu hơn, và đó mới là chỗ xa xót nhất của vết thương tâm.

Hôm trước mới là xung đột giữa chữ Tình và chữ Hiếu. Nó có phần chóng vánh. Bởi con người đạo đức truyền thống trong Thuý Kiều vốn hết sức coi trọng bổn phận, đã chấp nhận hi sinh chẳng nề hà. Còn hôm nay, là giằng xé khác, giằng xé sâu thẳm trong con người cá nhân của nàng : giằng xé giữa chữ Tình và chữ Duyên. Tình và Duyên ? Liệu có thể tách bạch rạch ròi đến thế sao ? Phải, chẳng những cần tách bạch, mà thực sự, đây mới là phần xung đột không dễ gì hoá giải. Ngay cả khi bi kịch có được dẹp yên, vết thương tâm vẫn không ngừng rỉ máu. Đoạn trường này mới vĩnh viễn đau thương. Nỗi đau đớn đứt ruột trong tâm trạng Kiều hôm nay là sự tiếp tục của đêm trước. Bởi, đã xác định vì chữ Hiểu thì còn phải làm nốt phần việc còn lại là trao Duyên cho người khác. Hôm qua chủ yếu là sự chọn lựa trong nhận thức, hôm nay mới chính thức là mất mát trong tình cảm. Giá Kiều không phải là người tận tình, tận tâm, giá nàng hời hợt, giản đơn hơn một chút thôi, chắc nàng không lâm vào bi kịch, không rơi vào đau đớn đến thế. Đằng này, Kiều lại là Kiều, một con người nghĩa trọng tình thâm. Thế nên bi kịch trong lòng nàng giờ đây chính là : Duyên thì đã trao - Tình lại càng thêm nặng ! Thậm chí, chính lúc mất Kim Trọng nàng lại thấy yêu, thấy gắn bó với chàng Kim hơn bao giờ hết. Vì thế, mỗi lời nàng nói, mỗi việc nàng ỉàm trong cái lúc trao duyên này đều như đứt từng khúc ruột. Chẳng biết Nguyễn Du đã hoá thành người í rong cuộc sâu sắc như thế nào mà có thể thấu được mọi lẽ nhường ấy. Thi hào mới thấy tường tận Tình và Hiếu chỉ là đầu mối, là cái phần bên trên, còn ở bề sâu, cái phần nhức buốt nhất chính là Tình và Duyên. Cảnh Trao duyên là giằng xé tinh vi của bi kịch ấy.

1. Đọc trích đoạn Trao duyên, ta đều dễ dàng nhận thấy tự nó hình thành ba phần. Phần đầu, gồm 12 câu : Thuý Kiều lựa lời thuyết phục Thuý Vân thay mình nối duyên với Kim Trọng ; phần tiếp theo gồm 14 câu : Kiều trao kỉ vật lại cho Vân. Phần cuối gồm 8 câu : Kiều tạ từ với Kim Trọng - con người tuy không hiện diện nhưng luôn sống trong tình yêu và nỗi đau của Kiều. Ban đầu, nàng Kiều còn bình tĩnh, càng về cuối càng lâm li, càng về cuối càng chìm vào nỗi đau đớn tột bậc để rồi cuộc trao duyên từ biệt cứ muốn biến thành cuộc tử biệt sinh li.

* Trao duyên được mở đầu bằng hai câu thơ mà khi nói về vẻ đẹp của ngôn ngữ Truyện Kiều ít ai không nhắc đến. Nó giản đơn như những lời nói thông thường mà chân xác như mọi câu thơ hàm súc nhất:

Cậy em, em có chịu lời,

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.

Đúng là trọng lượng của câu thơ rơi vào bốn chữ cậy, chịu, lạy, thưa. Người ta không thể thay các chữ kia bằng bất cứ chữ nào khác. Điều ấy thiết tưởng chẳng cần nói lại nữa. Tôi muốn nói thêm rằng : bốn chữ ấy mang đậm cái bi kịch của nàng Kiều. Vì sao ư ? Với bốn chữ kia, vị thế của hai chị em Thuý Kiều đã thay đổi, đảo lộn. Vẫn xưng hô bằng chị em, mà thực tình trong đó, quan hệ giữa người nói và người nghe xem ra đã khác : một ân nhân và một kẻ chịu ơn. Chẳng phải ư ? Bốn chữ ấy nhất nhất đều là lời của kẻ dưới đang lựa lòi nói khó với người trên. Chị thỉ ở vai kẻ lép vế phải cậy cục, luỵ phiền ; em lại thành người gia ơn, ban ơn. Thì ra, để báo đáp ân tình trong muôn một cho chàng Kim, Kiều đã phải nhún mình, hạ mình đến thế ! Nhưng, trong cái cử chỉ tội nghiệp kia, ta thấy tất cả sự cao khiết của một tấm lòng, một phẩm cách.

Rồi nàng kể, nàng giãi bày thật nhanh, thật rõ ràng ngành ngọn cho Vân hiểu Vĩ sao mình phải lựa chọn cách này. Trong lời lẽ có phần khôn ngoan của Thuý Kiều cứ thấy lộ ra cái vẻ lo âu. Dường như Kiều phải gắng thuyết phục tận tình, tận ý để cho em vì mình mà không thể thoái thác. Nàng đã viện đến cả cái chết để lời cậy nhờ nặng như lời uỷ thác :

Ngày xuân em hãy còn dài,

Xót tình máu mủ, thay lời nước non.

Chị dù thịt nát xương mòn,

Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.

Nhưng ngẫm mà xem, Kiều đâu phải dùng cái chết như một nghệ thuật thuyết phục ! Trong suốt đoạn trao duyên này và cả trước đó nữa, nàng luôn nghĩ đến cái chết như một kết cục u ám. Người trong cuộc lâm vào hoàn cảnh này thì tinh thần nặng nề bao bi cảm, tâm tư bị vây khốn bởi muôn ý nghĩ cùng quẫn đen tối nhất : có còn gì để tha thiết nữa, vô nghĩa hết cả rồi ! Đời đã đến nước này, sống còn có ý nghĩa gì đâu ! Càng yêu đời lại càng không muốn sống. Người bình thường đã thế, người như Thuý Kiều lại càng như thế !

* Đoạn Trao duyên phải là một cuộc đối thoại, chuyện trò. Nhưng thực tế lại đã diễn ra như một màn độc thoại. Thuý Vân hầu như không lên tiếng. Nàng im lặng chịu lời. Và thế là Kiều phải làm nốt cái phần việc cuối cùng và khó khăn nhất: trao lại kỉ vật cho Vân. Hôm qua nghĩ đến việc hi sinh mối tình, chắc ý nghĩ mất Kim Trọng đã đến trong nàng. Và vừa rồi, trong lúc lựa lời thuyết phục em gái, cảm giác mất mát ấy có đến gần hơn. Nhưng, có lẽ phải lúc này đây, nỗi mất mát ấy mới thực sự choáng ngợp tâm hồn nàng. Còn giữ kỉ vật, ít nhiều người ta vẫn có cái ảo giác người yêu hãy còn là của mình, vẫn trong mình. Chỉ đến khi tự tay cầm kỉ vật trao đi cho kẻ khác, người ta mới thực sự rơi vào hẫng hụt. Nồi mất mát mới thực sự khiến con người thấy trống hoang cả cõi lòng. Bát đầu từ giây phút này đây, cùng với kỉ vật này đây, chàng Kim sẽ vĩnh viễn thuộc về người khác ! Câu thơ như một nỗi nghẹn ngào :

Chiếc thoa với bức tờ mây,

Duyên này thì giữ, vật này của chung.

Quả là, hai chữ "của chung" chất chứa bao đau xót. Kỉ vật tình yêu chỉ thiêng liêng khi nó là tín vật, là nhân chứng thầm kín của riêng hai người thôi. Còn bây giờ, từ bây giờ, nó đã thành của "chung" ! Người ta đã nhận ra nỗi xót lòng ẩn trong chữ ấy. Nhưng câu thơ còn giấu trong nhịp điệu của nó một nỗi đau khác, cũng hết sức sâu kín của nàng Kiều. Nguyễn Du có không ít những câu bài dùng hai chữ "này", lối điệp từ khá ấn tượng. Nhưng hai chữ "này" trong câu bát trên đây đâu chỉ đơn thuần là những điệp từ. Đáng nói hơn, nó nằm ở những điểm nhấn ngữ điệu. Cho nên lời thơ cất lên bỗng như dằn lòng, như day dở, Nó gợi ra cả cái thoáng giằng co tinh vi giữa tâm và trí. Lí trí đã quyết định trao duyên, trao kỉ vật. Song tình cảm vẫn như cố trì hoãn, níu giữ. Vì thế rnà cái động thái trao tay kia cứ dùng đằng. Kỉ vật lìa khỏi tay người như cũng vật vã không yên. Cố dằn lòng mà khòng thể cầm lòng !

Người giản đơn có thể nghĩ con người trung đại không phức tạp đến thế. Nhưng cho dù thời nào thì bản chất tình yêu vẫn là không thể chia sẻ ! Trái tim yêu thời nào có lẽ cũng đau như vậy thôi. Trao kỉ vật cho Thuý Vân và dặn dò em, nhưng có lẽ, đúng như cảm giác của Hoài Thanh là, qua Thuý Vân, Kiều muốn dặn dò Kim Trọng. Lời nàng lâm li, tức tưởi. Nỗi đau trong lòng cứ quặn lên mãi. Kiều nhìn khắp lượt những đổ vật thân yêu, những chứng nhân lặng lẽ trong những giây phút nồng nàn hạnh phúc của minh với Kim Trọng : chiếc thoa với bức tờ mây, phím đàn với mảnh hươììg nguyền, lò hương ấy, tơ phím này, v.v. Và hình dung, chỉ ngày mai thôi chúng sẽ lại chứng kiến những giây phứt nồng nàn như thế của Kim Trọng với một người khác, cho dù người ấy có là em gái mình đi chăng nữa... cũng không thể chịu nổi. Nguyễn Du có lẽ đã hiểu thấu những tâm tư khuất lấp mà chân thực vô cùng ấy, cho nên đã viết những câu thật đắng lòng :

Mai sau dù có bao giờ,

Đốt tờ hương ấy, so tơ phím này.

Trông ra ngọn cỏ lá cây,

Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.

Trong một lần trò chuyện với nhà thơ Vũ Cao, tôi nhớ ông có một nhận xét rất có lí rằng : câu "Mai sau dù có bao giờ " nghe thật không đâu mà lại chính là câu thơ khó viết. Và tôi đã thử nghĩ xem vì sao câu thơ giản dị ấy lại "khó viết" đối với một bậc thầy về nghề thơ này. Thì ra, đằng sau cái giản đơn của câu chữ lại ẩn chứa một uẩn khúc, một bi kịch phức tạp của tinh thần. Dù tiếng Việt thời Nguyễn Du và thời hiện đại đã có không ít những biến đổi, chữ "dù có" thòi ấy đến thời này có khác đi, nhưng tinh thần của lời thơ ở đây dường như vẫn thế. Hai chữ ấy khiến cho câu thơ có gì như mâu thuẫn. Lúc này, sau khi kỉ vật đã trao, Kiều đang hình dung về mai sau, một cái mai sau tất sẽ đến. Đã tất yếu rồi, sao lại còn 'dù có" ? Phải là khẳng định sao lại là giả định ? Lời trước lời sau thật bất tương hợp. Nhưng xem ra cái tinh diệu, cái khó viết của lời thơ lại nằm chính ở cái bất tương hợp ấy. Bởi chính nó đã chứa đựng cái bất tương hợp tinh vi của lí trí và tình cảm trong Kiều tại khoảnh khắc ấy. Lí trí nhận thức được điều tất yếu, tình cảm lại không muốn chấp nhận cái tất yếu. Tinh nàng như thầm mong rằng cái tất yếu ấy đừng có xảy ra. Nó trớ trêu và ngang trái vô chừng ! Cho nên hai chữ "dù có" như bỗng nhói lên trong cái âm điệu xuôi chiều của câu thơ. Nó cho thấy lòng Kiều đâu có nguôi yên. Tấm tình ấy đâu đã chịu tắt lửa lòng !

Kiều hình dung mình sẽ chết rõ quá và vội quá ! (chứ không còn chung chung ngậm cười chín suối như ở phần trên !). Mối tình sâu nặng với Kim Trọng, nàng vẫn cứ mang theo như khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan. Và bắt đầu từ phút này, nó sẽ sống như một mối tình câm. Vì sự thiết tha ấy oan hồn của nàng còn trở về dương thế ! Thậm chí nàng còn hình dung rõ mồn một mình sẽ về trong gió trong cây cỏ như thế nào. Hai chữ hiu hiu nghe mà gai người. Người ta như thấy trong đó cả sự hiển linh. Hai tiếng hiu hiu chấp chới giữa hai thế giới thực tại và hư vô, chập chờn giữa hai cõi thế : cỏi âm và cõi dương ! Kiều hi sinh tất cả, cho tất cả. Về dương thế, nàng chỉ xin cho mình có một chén nước thôi. Một chút nhớ thương của người sống ? Một chút tình cũ ? Hay một chút duyên thừa ? Chỉ một chén nước thôi, một chút thế thôi mà nàng đã thấy được an ủi, cảm thông nhiều lắm :

Hồn còn mang nặng lời thề,

Nút thân bồ liễu, đền nghìn trúc mai.

Dụ đài cách mặt, khuất lời,

Rưới xin giọt nước cho người thác oan.

Kiều hình dung mình chết. Và Kiều còn thấy rõ là mình "thác oan" ! Hai chữ "thác oan" sao mà đau xót mà cay cực, chứa biết bao là tình là hận

Những việc cần làm thì đã làm rồi. Sợi dây níu buộc đã cắt lìa rồi. Nhìn vào lòng mình, đời mình, bấy giờ Kiều mới thấy rõ mất mát đế lại trong lòng cả một nỗi tan hoang, hụt hẫng. Nàng quên đi em Vân trước mặt, quav vào với nỗi đau trong lòng. Giờ đây với nàng, chỉ còn nỗi đau kia ià hiện hữu, nỗi đau đang choáng ngập cả lòng nàng. Quên mất thực tại để chỉ chìm sâu vào trong lòng, đấy là lúc bi kịch đang dâng lên trầm trọng. Kiều như phân trần, thanh minh, tạ lỗi với chàng Kim. Mong muốn ở chàng một sự cảm thông, thấu hiểu :

Bây giờ trâm gãy, gương tan,

Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân !

Nghĩ về quá khứ muôn vàn ái ân mà đau. Nghĩ đến hiện tại "Bây giờ trâm gãy, gương tan", một thực tại quá phũ phàng, mà đau. Nghĩ đến tương lai "Mai sau... Dạ đài cách mặt, khuất lời", mà càng bội phần đau đớn. Tâm tư Kiều bị vây khốn, bị dìm ngập giữa bao đau thương. Muôn vàn ái ân phút này đã hoá thành muôn vàn đau đớn !

Ngán ngẩm cho số kiếp đen bạc của mình, nàng cất lên cái tiếng than thân thăm thẳm của người đàn bà. Nàng sa vào mặc cảm phụ phàng, tội lỗi. Mở đầu thì lạy em gái, bây giờ thì lạy cả người yêu. Nàng cứ thấy mình ỉà kẻ bội tình và những mong được lượng thứ :

Trăm nghìn gửi lạy tình quân,

Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!

Phận sao phận bạc như vôi

Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.

Ta như nghe trong đó tiếng vọng của những câu thơ mà Nguyễn Du đã bao lần kêu lên đầy thống khổ cho những thân phận đàn bà tài sắc :

* Đau đớn thay phận đàn bà
* Chém cha cái số hoa đào.

Và cuối cùng như oà lên, câu thơ không nói gì đến nước mắt, nhưng chúng ta biết lời Kiều đang vỡ ra ĩrong nước mắt, nức nở cay cực :

Ôi Kim lang ! Hỡi Kim lang !

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây !

Vậy đấy, lời trao duyên đã hoá thành lời trăng trối!

Hình như cái tố chất đặc thù của người nghệ sĩ chính là sự cảm thông. Khả năng cảm thông sâu sắc khiến cho người nghệ sĩ đã hoá thân thành người trong cuộc, nhập thân thành người trong cuộc đến từng thoáng gợn mơ hồ nhất của xúc cảm để nói lên những tiếng nói sâu xa kín khuất nhất của cõi lòng. Nguyễn Du đã làm được điều đó. Nguyễn Du đã hoá thành Thuý Kiều. Đến nỗi Thuý Kiều trao duyên mà ngỡ như chính Nguyễn Du đang đứt ruột trao duyên.